TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM HÀ** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 112/2018/QĐST-HNGĐ	*Lâm Hà, ngày 23 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 177 /2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên lạc: Nhà bà Nguyễn Thị X, số nhà X, xóm A, thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**Về con chung*: Giao con chung là Nguyễn Thị Ngọc B, sinh ngày 21/12/2006 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con. Anh Nguyễn Văn M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000đồng/tháng thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 01/8/2018 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

** Về án phí:* Chị Nguyễn Thị H tự nguyện nhận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đồng thời chị Nguyễn Thị H nhận chịu thay cho anh Nguyễn Văn M 150.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị Nguyễn Thị H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0000605 ngày 18/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- UBND xã L, huyện Lâm Hà;
- Chi cục THA Dân sự huyện Lâm Hà;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thúy